

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1003/2006/
NQ-UBTVQH 11

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn bảng lương và phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước; bảng lương, phụ cấp, trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước; chế độ ưu tiên đối với Kiểm toán viên nhà nước

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội;
Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;
Xét đề nghị của Tổng Kiểm toán Nhà nước,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bảng lương Tổng Kiểm toán Nhà nước, bảng phụ cấp chức vụ đối với Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước và cán bộ lãnh đạo cấp Vụ, cấp phòng của Kiểm toán Nhà nước; bảng lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước; chế độ ưu tiên đối với Kiểm toán viên nhà nước (kèm theo).

Điều 2. Chính phủ hướng dẫn việc chuyển xếp lương, chế độ nâng bậc lương và các chế độ khác có liên quan đến tiền lương đối với các đối tượng quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày đăng Công báo.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn An

BẢNG LƯƠNG TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11
ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

Bảng lương Tổng Kiểm toán Nhà nước quy định có hai bậc lương:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chức danh	Bậc 1		Bậc 2	
	Hệ số lương	Mức lương thực hiện từ 01/01/2006	Hệ số lương	Mức lương thực hiện từ 01/01/2006
Tổng Kiểm toán Nhà nước	9,70	3.395,0	10,30	3.605,0

0968.091

LƯƠNG CỦA PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC, PHỤ CẤP CHỨC VỤ ĐỐI VỚI PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CẤP VỤ, CẤP PHÒNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

1. Lương Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước và cán bộ lãnh đạo cấp Vụ, cấp Phòng hưởng theo ngạch, bậc lương quy định tại Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Kiểm toán Nhà nước.

2. Bảng phụ cấp chức vụ đối với Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước và cán bộ lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng của Kiểm toán Nhà nước quy định như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Chức danh	Hệ số	Mức phụ cấp thực hiện 01/01/2006
1	Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước	1,30	455,0
2	Vụ trưởng, kiểm toán trưởng và tương đương:	1,00	350,0
3	Phó vụ trưởng, phó kiểm toán trưởng và tương đương:	0,80	280,0
4	Trưởng phòng và tương đương:	0,60	210,0
5	Phó trưởng phòng và tương đương:	0,40	140,0

BẢNG LƯƠNG CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11
ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nhóm chức danh	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	Bậc 9
1	Loại A3									
	Hệ số lương	6,20	6,56	6,92	7,28	7,64	8,00			
	Mức lương thực hiện 01/01/2006	2 170,0	2 296,0	2 422,0	2 548,0	2 674,0	2 800,0			
2	Loại A2									
	Hệ số lương	4,40	4,74	5,08	5,42	5,76	6,10	6,44	6,78	
	Mức lương thực hiện 01/01/2006	1 540,0	1 659,0	1 778,0	1 897,0	2 016,0	2 135,0	2 254,0	2 373,0	
3	Loại A1									
	Hệ số lương	2,34	2,67	3,00	3,33	3,66	3,99	4,32	4,65	4,98
	Mức lương thực hiện 01/01/2006	819,0	934,5	1 050,0	1 165,5	1 281,0	1 396,5	1 512,0	1 627,5	1 743,0

Ghi chú:

1. Đối tượng áp dụng bảng lương cán bộ, công chức ngành Kiểm toán Nhà nước như sau:

- Loại A3 gồm: Chuyên viên cao cấp, Kiểm toán viên cao cấp và tương đương;
- Loại A2 gồm: Chuyên viên chính, Kiểm toán viên chính và tương đương;
- Loại A1 gồm: Chuyên viên, Kiểm toán viên và tương đương, Kiểm toán viên dự bị.

2. Chuyển xếp lương cũ sang ngạch, bậc lương mới: Đối với người xếp bậc lương cũ cao hơn bậc lương mới cuối cùng trong chức danh thì những bậc lương cũ cao hơn này được quy đổi thành tỷ lệ % phụ cấp thâm niên vượt khung so với mức lương của bậc lương mới cuối cùng trong chức danh. Tỷ lệ % phụ cấp thâm niên vượt khung quy đổi được tính theo chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung theo hướng dẫn của Chính phủ.

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI THEO NGHỀ ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11
ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

1. Đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước được thực hiện từ 01 tháng 01 năm 2006, bao gồm:
 - a) Kiểm toán viên cao cấp, gồm cả chức danh Tổng Kiểm toán Nhà nước được hưởng thêm 15% mức lương hiện hưởng;
 - b) Kiểm toán viên chính được hưởng thêm 20% mức lương hiện hưởng;
 - c) Kiểm toán viên, kiểm toán viên dự bị được hưởng thêm 25% mức lương hiện hưởng.
2. Đối tượng quy định tại khoản 1 nêu trên không được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước trong các trường hợp sau:
 - a) Miễn nhiệm, nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ việc hoặc được chuyển chuyên, điều động sang cơ quan khác không thuộc cơ quan Kiểm toán Nhà nước;
 - b) Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
 - c) Thời gian đi học tập trung trong nước từ 03 tháng liên tục trở lên;
 - d) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ 01 tháng liên tục trở lên;
 - đ) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định tại Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành của Nhà nước;
 - e) Thời gian bị đình chỉ công tác.
3. Kinh phí để thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với Kiểm toán viên nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Kiểm toán Nhà nước.

**CHẾ ĐỘ TRANG PHỤC CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11
ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)*

- Quần áo thu đông: 2 năm/1 bộ, lần đầu 2 bộ.
- Áo khoác chống rét: 5 năm/1 chiếc.
- Quần áo xuân hè: 1 năm/1 bộ, lần đầu 2 bộ.
- Áo sơ mi dài tay: 1 năm/1 chiếc, lần đầu 2 chiếc.
- Thắt lưng: 2 năm/1 chiếc.
- Giày da: 2 năm/1 đôi.
- Bít tất: 1 năm/2 đôi.
- Dép có quai hậu: 1 năm/1 đôi.
- Cà vạt: 5 năm/2 chiếc.
- Áo mưa: 2 năm/1 chiếc.
- Cặp tài liệu: 2 năm/1 cái.

Kinh phí để thực hiện chế độ trang phục của cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Kiểm toán Nhà nước. Tổng Kiểm toán Nhà nước quy định cụ thể về trang phục trong ngành Kiểm toán Nhà nước.

CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11
ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)*

1. Căn cứ vào kết quả kiểm toán hàng năm, Kiểm toán Nhà nước được trích 2% số tiền thực nộp vào Kho bạc Nhà nước (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) do Kiểm toán Nhà nước phát hiện ngoài số thu ngân sách nhà nước do cơ quan có nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước đảm nhận để đầu tư cơ sở vật chất trong ngành và khen thưởng trong hoạt động kiểm toán.

2. Hàng năm, Tổng Kiểm toán Nhà nước xây dựng phương án trích, phân bổ và sử dụng số kinh phí trên, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi thực hiện.